

ĐƯỜNG LỐI, CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

(Phần tiếp theo và hết)

GS, TSKH PHAN XUÂN SƠN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận:

18-1-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

28-2-2025

Ngày duyệt đăng:

3-3-2025

Tóm tắt: Đường lối đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới thể hiện cách tiếp cận mới về đối ngoại, trên cơ sở độc lập tự chủ, nắm bắt, dự báo đúng tình hình thế giới và trong nước; giữ vững các nguyên tắc, phương châm đối ngoại, sáng tạo những nội dung phong phú, linh hoạt, độc đáo, với mục tiêu cao nhất là bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia, đặt lợi ích của quốc gia - dân tộc lên trên hết. Đến Đại hội XIII của Đảng, sự phát triển tư duy trong xây dựng đường lối, chính sách đối ngoại phát triển lên tầm cao mới. Phần đầu của bài đã đăng trên *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 2-2025, khái quát đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước qua các kỳ Đại hội từ đầu đổi mới đến năm 2020.

Từ khóa:

Đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước; thời kỳ đổi mới; Đại hội XIII

3. Đại hội XIII - Sự phát triển tư duy trong xây dựng chính sách đối ngoại phát triển lên tầm cao mới

Tiếp theo nhiệm kỳ Đại hội XII, đến Đại hội XIII của Đảng, quá trình phát triển tư duy trong xây dựng chính sách đối ngoại đã phát triển lên tầm cao mới. Kế thừa đường lối đối ngoại của 35 năm Đổi mới, đường lối đối ngoại Đại hội XIII của Đảng có những bổ sung, phát triển phù hợp với tình hình mới, thể hiện ở những nội dung chính dưới đây:

Mục tiêu của đối ngoại

Trong thời kỳ đổi mới, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về đối ngoại lấy việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; tạo các điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc đổi mới, để phát triển kinh tế - xã hội là lợi ích cao nhất của Tổ quốc. Mở rộng đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế là để tạo thêm nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước. Kết hợp nội lực với các nguồn lực từ bên ngoài tạo thành nguồn lực tổng hợp để

đẩy mạnh CNH, HĐH, thực hiện dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Phát huy vai trò và nâng cao vị thế của Việt Nam trong quan hệ quốc tế. Góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Từ khi Đảng ra đời, lợi ích quốc gia, dân tộc luôn luôn là mục tiêu phấn đấu của Đảng. Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa VI (1988) “Về nhiệm vụ và chính sách đối ngoại trong tình hình mới” đã khẳng định, lợi ích cao nhất của Đảng và nhân dân ta là phải củng cố và giữ vững hòa bình để tập trung sức xây dựng và phát triển kinh tế. NQTU 8 khóa IX (2003) “về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” nhấn mạnh “bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc” là một trong những mục tiêu then chốt của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tiếp đó, Đại hội XI của Đảng nêu rõ: Đường lối đối ngoại của Đảng là “vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh”¹. Hai mục tiêu này thống nhất với nhau. Bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc là cơ sở để xây dựng một nước Việt Nam XHCN. Xây dựng một nước Việt Nam XHCN giàu mạnh là điều kiện để thực hiện lợi ích quốc gia dân tộc.

Như vậy, sự thống nhất về mục tiêu đối ngoại được thể hiện trong các văn kiện Đại hội trong thời kỳ đổi mới và đặc biệt là Đại hội XIII của Đảng có ý nghĩa rất quan trọng, khẳng định rõ ràng: Đảng hoạch định và triển khai đường lối đối ngoại trên cơ sở lợi ích quốc gia, dân tộc; trên cơ sở thống nhất lợi ích của giai cấp và lợi ích dân tộc. Khẳng định lợi ích quốc gia, dân tộc là mục tiêu và là nguyên tắc cao nhất của các hoạt động đối ngoại, từ ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Đảng, đến đối ngoại nhân dân.

Nhiệm vụ của công tác đối ngoại

Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường

hòa bình, ổn định; tạo điều kiện thuận lợi cho đẩy mạnh CNH, HĐH; Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; Huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới². Xây dựng nền ngoại giao toàn diện hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Đại hội XIII của Đảng tiếp tục quan điểm này và nhấn mạnh nhiệm vụ “Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập và vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế”³.

Các nguyên tắc hoạt động đối ngoại

Qua nhiều kỳ Đại hội, đặc biệt từ Đại hội XI (2011) đến Đại hội XIII (2021) của Đảng, Đảng khẳng định: Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên Hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng (Đại hội XIII của Đảng bổ sung “hội nhập quốc tế toàn diện sâu rộng”)⁴; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; Tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên Hợp quốc; các nguyên tắc ứng xử của khu vực; Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với các hoạt động đối ngoại.

Phương châm, tư tưởng chỉ đạo của đường lối đối ngoại

Từ đường lối đối ngoại của Đảng, chính sách ngoại giao của Nhà nước chúng ta thấy rằng, công tác đối ngoại Việt Nam được thực hiện theo những

phương châm và tư tưởng chỉ đạo: Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc; kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN; đồng thời thực hiện nghĩa vụ quốc tế theo khả năng của Việt Nam. Giữ vững độc lập tự chủ, tự cường đi đôi với đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh quốc tế và thời đại; phát huy tối đa nội lực đi đôi với thu hút và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài; xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ. Nâng cao năng lực hội nhập, nhất là cấp vùng và địa phương, doanh nghiệp; tận dụng tối đa các cơ hội từ quá trình hội nhập mang lại, nhất là các hiệp định thương mại tự do đã ký kết. Phối hợp chặt chẽ hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân; giữa ngoại giao chính trị với ngoại giao kinh tế và ngoại giao văn hóa; giữa đối ngoại với quốc phòng, an ninh. Nắm vững hai mặt hợp tác và đấu tranh trong quan hệ quốc tế; thúc đẩy mặt hợp tác, nhưng vẫn phải đấu tranh dưới hình thức và mức độ thích hợp với từng đối tác. Mở rộng quan hệ với mọi quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, không phân biệt chế độ chính trị xã hội. Giữ vững ổn định chính trị, kinh tế - xã hội; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; bảo vệ môi trường sinh thái trong quá trình hội nhập quốc tế.

Trong bối cảnh quốc tế hiện nay, thực tiễn hội nhập của đất nước từ khi gia nhập WTO, đã cung cấp những căn cứ thực tiễn để Đại hội XIII của Đảng chuyển từ chủ trương “mở rộng quan hệ đối ngoại và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế”⁵⁵ (Đại hội IX) sang “mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế”⁵⁶ (Đại hội X) đến “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, toàn diện, sâu rộng”⁵⁷ (Đại hội XIII). Với

chủ trương này, hội nhập quốc tế không còn bó hẹp trong lĩnh vực kinh tế, mà mở rộng ra tất cả các lĩnh vực khác, kể cả chính trị, quốc phòng, an ninh và văn hóa-xã hội....

Hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực mang đến cho chúng ta nhiều cơ hội, nhất là khả năng tranh thủ hiệu quả hơn các nguồn lực bên ngoài. Cùng với hội nhập kinh tế, hội nhập trong các lĩnh vực khác sẽ tạo cơ hội lớn hơn trong tiếp cận tới tri thức tiên tiến của nhân loại, gia tăng mức độ đan xen lợi ích, từng bước làm cho đất nước trở thành bộ phận hữu cơ của khu vực và thế giới, chiếm vị trí ngày càng cao trong nền kinh tế, chính trị và văn hóa toàn cầu. Hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực cũng tạo cho chúng ta khả năng tận dụng được sự tác động qua lại, bổ sung lẫn nhau giữa hội nhập trong từng lĩnh vực.

Tuy nhiên, từ hội nhập kinh tế quốc tế và mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực khác chuyển sang hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực đặt ra cho chúng ta một số thách thức mới. Tác động tiêu cực từ các diễn biến bên ngoài sẽ gia tăng. Những bất ổn không chỉ về kinh tế mà cả về an ninh, chính trị, xã hội từ bên ngoài sẽ nhanh chóng tác động tới nước ta; các loại tội phạm xuyên biên giới như: buôn bán ma túy, rửa tiền, thâm nhập tiền giả, tài liệu phản động, văn hóa phẩm không lành mạnh và các thách thức an ninh truyền thống, an ninh phi truyền thống, an ninh trên không gian mạng... có thể gây tác hại đến mọi mặt của an ninh quốc gia. Phạm vi và tốc độ lây lan của các cú sốc từ bên ngoài cũng gia tăng. Đồng thời, yêu cầu bổ sung và hoàn thiện thể chế; cải cách và hiện đại hóa nền hành chính quốc gia, phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao... sẽ ngày càng lớn.

Để giảm thiểu các tác động tiêu cực và khai thác tối đa các cơ hội từ hội nhập quốc tế, nội dung và lộ trình của hội nhập trong các lĩnh vực chính trị, quốc phòng, an ninh và văn hóa-xã hội... cần

phải được xác định phù hợp với thế, lực của đất nước, sao cho hội nhập quốc tế phục vụ hiệu quả nhất mục tiêu phát triển, bảo vệ Tổ quốc XHCN và vị thế quốc gia.

Như vậy, tại các Đại hội của Đảng, từ “muốn là bạn” (Đại hội VII), “sẵn sàng là bạn” (Đại hội VIII), “là bạn và đối tác tin cậy” (Đại hội IX, Đại hội X), Đại hội XI, XII, XIII hoàn chỉnh và bổ sung thêm cụm từ là “thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”⁸, thể hiện sự phát triển, trưởng thành của ngoại giao Việt Nam. Việt Nam đã tham gia ngày càng tích cực, chủ động, có trách nhiệm tại các cơ chế, tổ chức, diễn đàn khu vực, đa phương và toàn cầu (ngoại giao đa phương), đã góp phần củng cố, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, bổ sung, hỗ trợ hiệu quả cho ngoại giao song phương⁹.

Ưu tiên đối ngoại trong thời gian tới là “xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh”. Tuy vậy, “trách nhiệm” của Việt Nam trong cộng đồng này nói riêng, cộng đồng quốc tế nói chung phải thực hiện trên cơ sở lợi ích quốc gia dân tộc, trên cơ sở năng lực thực hiện trong từng vấn đề, từng giai đoạn. Trách nhiệm cũng cần được xác định theo các cấp độ: trách nhiệm đối với dân tộc của mình; trách nhiệm đối với khu vực của mình; trách nhiệm đối với những vấn đề chung của nhân loại.

Định hướng đối ngoại

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ, nguyên tắc và phương châm và tư tưởng chỉ đạo nêu trên, Đại hội XI, XII và Đại hội XIII của Đảng đã đề ra những định hướng lớn cho công tác đối ngoại. Đại hội XII, Đảng xác định: “Quan hệ đối ngoại rộng mở và ngày càng đi vào chiều sâu. Quan hệ với các nước láng giềng và các nước trong ASEAN được củng cố. Đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với nhiều đối tác quan trọng”¹⁰. Đồng thời đề ra nhiệm vụ: Nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, tiếp tục đưa các mối quan hệ

hợp tác đi vào chiều sâu, naag cao chất lượng, hiệu quả công tác đối ngoại đa phương, chủ động, tích cực đóng góp xây dựng, định hình các thể chế đa phương”¹¹. Đại hội XIII của Đảng nêu rõ: “Đẩy mạnh đối ngoại song phương và nâng tầm đối ngoại đa phương. Chủ động tham gia và phát huy vai trò của Việt Nam tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là ASESAN và Liên Hợp quốc”¹². Trong đó, định hướng tổng thể, bao trùm là nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, tiếp tục đưa các mối quan hệ quốc tế vào chiều sâu; những định hướng cụ thể gồm:

Thứ nhất, ngoại giao kinh tế: Chủ động ngăn ngừa và giảm thiểu tác động tiêu cực của quá trình hội nhập quốc tế; xúc tiến thương mại và đầu tư, mở rộng thị trường, khai thác hiệu quả các nguồn lực do cơ chế hợp tác quốc tế mang lại, như vốn, khoa học-công nghệ, trình độ quản lý tiên tiến...

Thứ hai, quan hệ song phương: Tiếp tục phương châm đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, Việt Nam sẽ ưu tiên phát triển quan hệ hợp tác và hữu nghị truyền thống với các nước láng giềng có chung biên giới, đồng thời nỗ lực làm sâu sắc hơn nữa quan hệ với các đối tác chủ chốt.

Thứ ba, đối với ASEAN: Việt Nam sẽ chủ động, tích cực và có trách nhiệm cùng các nước xây dựng Cộng đồng ASEAN vững mạnh, tăng cường quan hệ với các đối tác, duy trì và củng cố vai trò quan trọng của ASEAN trong các khuôn khổ hợp tác ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Định hướng này là bước phát triển mới, cao hơn trong tầm nhìn ASEAN của Đảng trong thời kỳ đổi mới. Đảng khẳng định rõ, Việt Nam là một thành viên trong ASEAN, Việt Nam tham gia các hoạt động trong ASEAN với tư cách là một thành viên có trách nhiệm; chỉ rõ mục tiêu của các hoạt động của Việt Nam trong ASEAN là xây dựng thành công Cộng đồng ASEAN; xác định rõ đặc tính của Cộng đồng ASEAN mà Việt Nam phấn

đầu cùng các nước xây dựng là một cộng đồng vững mạnh, có quan hệ chặt chẽ với các đối tác bên ngoài và có vai trò ngày càng quan trọng trong các cơ chế hợp tác ở khu vực; đồng thời khẳng định, phương châm tham gia hợp tác ASEAN là chủ động, tích cực và có trách nhiệm¹³. Với định hướng này, việc tham gia trong ASEAN trở thành một trong những trọng tâm trong chính sách đối ngoại của Việt Nam, ngang với quan hệ hợp tác, hữu nghị truyền thống với các nước láng giềng chung biên giới.

Thứ tư, ngoại giao đa phương: Với phương châm là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, Việt Nam sẽ mở rộng tham gia và đóng góp ngày càng tích cực, chủ động, trách nhiệm vào các cơ chế, tổ chức, diễn đàn khu vực, đa phương và toàn cầu, đặc biệt là Liên Hợp quốc. Việt Nam sẽ tích cực hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế để đối phó với các thách thức an ninh phi truyền thống, nhất là vấn đề biến đổi khí hậu.

Thứ năm, ngoại giao láng giềng: Thúc đẩy giải quyết những vấn đề còn tồn tại về biên giới, lãnh thổ, ranh giới biển và thềm lục địa với các nước liên quan, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế và nguyên tắc ứng xử của khu vực; làm tốt công tác quản lý biên giới, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển.

Thứ sáu, đối ngoại quốc phòng, an ninh: Chủ động, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hành động can thiệp vào công việc nội bộ, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và ổn định chính trị của Việt Nam. Sẵn sàng đối thoại với các nước, các tổ chức quốc tế và khu vực có liên quan về vấn đề dân chủ, nhân quyền. Chúng ta chủ trương không tham gia các liên minh quân sự, không là đồng minh quân sự của bất kỳ nước nào, không cho bất cứ nước nào đặt căn cứ quân sự trên lãnh thổ Việt Nam và không dựa vào

nước này để chống nước kia, không dùng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế... Phát huy mạnh mẽ mặt “đối tác”, hạn chế tối đa mặt “đối tượng” trong quan hệ với từng nước, tận dụng thời cơ đan xen lợi ích chiến lược giữa các nước lớn. Phát triển mạnh mẽ quan hệ hợp tác với các đối tác chiến lược, đối tác chiến lược toàn diện. Củng cố quan hệ đặc biệt với Lào, Campuchia, tạo dựng lòng tin chiến lược với Trung Quốc, phát huy vai trò trung tâm của ASEAN trong quan hệ khu vực và giải quyết tranh chấp ở biển Đông. Đặc biệt, Đại hội XIII của Đảng gắn kết chặt chẽ đối ngoại với quốc phòng an ninh và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Với định hướng này, đối ngoại quốc phòng, an ninh sẽ tiếp tục phát triển và có vai trò ngày càng quan trọng trong đảm bảo an ninh quốc gia.

Thứ bảy, đối ngoại Đảng: Các Đại hội của Đảng trong thời kỳ đổi mới đều nhất quán Việt Nam chủ trương phát triển quan hệ đối ngoại đảng với các đảng cộng sản, công nhân, đảng cánh tả, các đảng cầm quyền và các đảng khác.

Thứ tám, đối ngoại nhân dân: Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả công tác đối ngoại của Đảng với ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân là định hướng được các Đại hội Đảng XII, Đại hội XIII kiên trì khẳng định và tiếp tục phát huy trong chặng đường tiếp theo.

Triển khai các hoạt động đối ngoại

Đại hội XI nêu: “Triển khai đồng bộ, toàn diện hoạt động đối ngoại”. Khi hội nhập quốc tế mở ra trong tất cả các lĩnh vực, yêu cầu việc triển khai hoạt động đối ngoại tất yếu phải toàn diện, đồng bộ và không chùng chéo, không triệt tiêu lẫn nhau. Tính toàn diện của đối ngoại Việt Nam được quy định bởi sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trong mọi hoạt động của hệ thống chính trị, đặc biệt trong hoạt động đối ngoại; tính toàn diện trong mục tiêu của chính sách đối ngoại

và; sự đa dạng của các mối quan hệ đối ngoại trong quá trình hội nhập¹⁴. Triển khai đồng bộ và toàn diện các hoạt động đối ngoại, nói cách khác là xây dựng một nền đối ngoại toàn diện, sẽ tạo nên xung lực tổng hợp của các lĩnh vực, các loại hình, các kênh đối ngoại, nhưng cũng tạo nên một số thách thức mới. Nếu không có kế hoạch tổng thể và nếu không có sự chỉ đạo thống nhất và phối hợp nhịp nhàng giữa các kênh, các lĩnh vực đối ngoại thì sẽ dẫn đến lãng phí nguồn lực và làm suy giảm hiệu quả của các hoạt động đối ngoại. Coi triển khai đồng bộ và toàn diện là phương châm ưu tiên trong triển khai đối ngoại, tạo ra nhận thức và đồng thuận lớn hơn trong Đảng và nhân dân về tính chất mới của sự nghiệp đối ngoại cũng như nêu rõ hơn yêu cầu tham gia tích cực và chủ động hơn của mọi lực lượng trong hoạt động đối ngoại, đồng thời đưa tới những bước tiến mạnh hơn theo hướng thống nhất chỉ đạo hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước, các bộ, ngành và địa phương. Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Triển khai đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng”¹⁵; “chú trọng nâng cao năng lực hội nhập, đặc biệt là cấp vùng và địa phương... Nâng cao tính hiệu quả công tác đối ngoại, gắn chặt việc chủ động, tích cực hội nhập quốc tế với tăng cường thể chế đồng bộ, hiện đại. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả công tác đối ngoại của Đảng với ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân”¹⁶.

4. Những thành tựu chủ yếu trong công tác đối ngoại thời kỳ đổi mới

Trong gần 40 năm đổi mới, cùng với những thắng lợi to lớn có ý nghĩa lịch sử trên nhiều mặt, đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước đã có bước phát triển mới, quan trọng về lý luận, thu được những thành tựu trên thực tiễn.

Đổi mới cách tiếp cận về đường lối, chính sách đối ngoại

Lợi ích quốc gia - dân tộc vừa là mục tiêu vừa là nguyên tắc cao nhất của các hoạt động đối ngoại. Lợi ích quốc gia - dân tộc là lợi ích tối cao của 100 triệu người dân Việt Nam và hơn 4 triệu người Việt Nam ở nước ngoài.

Hội nhập quốc tế trở thành định hướng đối ngoại lớn, lấy hội nhập kinh tế là trọng tâm và mở rộng sang các lĩnh vực khác: chính trị, quốc phòng, an ninh, văn hóa-xã hội và ở mọi cấp độ song phương, khu vực, đa phương và toàn cầu.

Đổi mới cách tiếp cận: Từ cách tiếp cận “ta - địch”, xác định các loại kẻ thù đối với cách mạng nước ta, chúng ta đã chuyển sang cách tiếp cận “đối tác-đối tượng”, trong đối tác có mặt đối tượng, trong đối tượng có mặt đối tác, vừa hợp tác vừa đấu tranh. Từ coi trọng quan hệ với các nước XHCN, quan hệ với Liên Xô là hòn đá tảng trong chính sách đối ngoại, chúng ta chủ trương “là bạn và đối tác tin cậy với tất cả các nước, là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”.

Xác định Việt Nam là một thành viên tích cực, có trách nhiệm trong xây dựng cộng đồng ASEAN, quan hệ với ASEAN trở thành một trọng tâm đối ngoại. Trên cơ sở đó Việt Nam tích cực thúc đẩy ASEAN ngày càng đóng vai trò xứng đáng hơn với tư cách là trung tâm giải quyết những tranh chấp, xung đột chủ quyền trên biển Đông, bảo đảm hòa bình, ổn định và phát triển trong khu vực.

Giữ vững quan hệ hữu nghị với các nước láng giềng: Chúng ta đã củng cố, tăng cường quan hệ đoàn kết với Lào và Campuchia trên cơ sở tôn trọng lợi ích quốc gia, hợp tác hai bên cùng có lợi, tin cậy lẫn nhau về chính trị, đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hợp tác về quốc phòng, an ninh, kinh tế, thương mại, văn hóa...

Đối với Trung Quốc là một láng giềng lớn, có quan hệ hữu nghị truyền thống, hiện là đối

tác chiến lược toàn diện. Chúng ta đã nỗ lực xây dựng sự tin cậy, tăng điểm tương đồng thu hẹp bất đồng, kiên quyết bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và lợi ích quốc gia, phát triển quan hệ hợp tác thương mại, duy trì hòa bình, kiên trì giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp quốc tế và các thỏa thuận giữa ASEAN và Trung Quốc.

Đối ngoại toàn diện: Trên cơ sở phát huy tiềm lực của mọi lực lượng và thực thi trên mọi kênh (kinh tế, chính trị, khoa học, văn hóa, quốc phòng, an ninh; Đảng, Nhà nước, Nhân dân...), nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc trên mặt trận đối ngoại. Trong điều kiện quốc tế ngày nay, khi quá trình hội nhập ngày càng được xúc tiến nhanh, ngoại giao đa phương ngày càng giữ một vị trí quan trọng; đối ngoại đa phương cùng với đối ngoại song phương góp phần nâng cao vị thế quốc tế của đất nước trên thế giới.

Chủ động, tích cực hội nhập sâu rộng, toàn diện, trở thành thành viên tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế

Từ chỗ là một nước bị bao vây, cấm vận, cô lập (trước khi các nước XHCN Đông Âu tan rã, Việt Nam chỉ có 13 nước XHCN anh em), cả thế giới còn lại đều là các quốc gia TBCN; Việt Nam đã phá thế bị bao vây, cấm vận, là bạn của tất cả các nước, là thành viên tích cực có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, tạo dựng môi trường quốc tế thuận lợi cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Giải quyết hòa bình các vấn đề biên giới, lãnh thổ, biển đảo với các nước liên quan. Mở rộng quan hệ đối ngoại theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa, uy tín quốc tế ngày càng nâng cao, được bạn bè trên thế giới yêu mến, kính trọng, khâm phục. Phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị Đối ngoại toàn quốc (12-2021), cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh, hơn 90 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trên cơ sở vận dụng sáng tạo những nguyên

lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, kế thừa và phát huy truyền thống, bản sắc đối ngoại, ngoại giao và văn hóa dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới, tư tưởng tiến bộ của thời đại, Việt Nam đã xây dựng nên một trường phái đối ngoại và ngoại giao rất đặc sắc, độc đáo của thời đại Hồ Chí Minh, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”, “gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển”, thấm đượm tâm hồn, cốt cách, khí phách của dân tộc Việt Nam¹⁷.

Hiện nay, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với hầu hết các nước và vùng lãnh thổ trên thế giới. Chỉ tính đến tháng 11-2024, Việt Nam có quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện với 9 quốc gia, gồm Trung Quốc, Liên bang Nga, Ấn Độ, Hàn Quốc, Mỹ, Nhật Bản, Úc, Pháp và Malaysia; quan hệ đối tác chiến lược với 10 quốc gia khác; quan hệ đối tác toàn diện với 13 quốc gia. Như vậy, Việt Nam có quan hệ đối tác chiến lược toàn diện và đối tác chiến lược với 5 quốc gia thành viên Thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc. Việt Nam hiện là thành viên của 63 tổ chức quốc tế và có quan hệ với hơn 650 tổ chức phi chính phủ trên thế giới. Việt Nam đã hoạt động tích cực với vai trò ngày càng tăng tại Liên Hợp quốc (ủy viên Hội đồng Kinh tế và Xã hội Liên Hợp quốc (ECOSOC), ủy viên Hội đồng chấp hành Chương trình phát triển Liên Hợp quốc (UNDP), Quỹ dân số Liên Hợp quốc (UNFPA), Hội đồng Nhân quyền (UNHRC) và nhiều tổ chức quốc tế khác), phát huy vai trò thành viên tích cực của phong trào Không liên kết, Cộng đồng các nước có sử dụng tiếng Pháp, ASEAN. Tham gia các tổ chức kinh tế quốc tế (tham gia AFTA, APEC, WTO). Thu hút đầu tư nước ngoài, mở rộng thị trường, tiếp thu khoa học công nghệ và kỹ năng quản lý. Từng bước đưa hoạt động của các doanh nghiệp và cả nền kinh tế vào môi trường cạnh tranh toàn cầu. Kết hợp nội lực với ngoại lực, hình thành sức mạnh tổng hợp

góp phần đưa đến những thành tựu kinh tế to lớn. Giữ vững, củng cố độc lập tự chủ, định hướng xã hội chủ nghĩa. Nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Báo cáo chính trị tại Đại hội XIII của Đảng đã đúc kết năm bài học của 35 năm đổi mới; trong đó có bài học về quốc phòng, an ninh, đối ngoại¹⁸. Đến nay, những bài học đó vẫn nguyên giá trị trong việc thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng với những điểm cần chú ý như sau: Chủ động nghiên cứu, nắm bắt, dự báo đúng tình hình, không để bị động, bất ngờ; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc đi đôi với giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường; xử lý đúng đắn, linh hoạt, hiệu quả mối quan hệ với các nước lớn và các nước láng giềng, đánh giá đúng xu thế, nắm bắt đúng thời cơ; phát huy hiệu quả sức mạnh tổng hợp của đất nước kết hợp với sức mạnh của thời đại; khai thác, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Có thể nói, thời kỳ đổi mới, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước Việt Nam về đối ngoại đã phát triển mạnh mẽ, phù hợp với xu thế hòa bình, dân chủ, hợp tác và phát triển trên thế giới, góp phần to lớn vào những thành tựu đổi mới mọi mặt của đất nước. Đặt lợi ích dân tộc lên trên hết, phục vụ sự phát triển kinh tế, đảm bảo môi trường hòa bình, củng cố quốc phòng, an ninh đất nước, ngoại giao đa phương, ngoại giao toàn diện là những nét sáng tạo nổi bật trong đường lối và hoạt động ngoại giao thời kỳ đổi mới. Mặc dù ngoại giao Việt Nam hiện nay không thể tránh khỏi những khó khăn, hạn chế, thách thức, nhưng những kết quả đạt được của Ngoại giao Việt Nam

trong thời kỳ đổi mới đã khẳng định tính đúng đắn, khoa học của đường lối đối ngoại của Đảng. Thành quả của ngoại giao Việt Nam đã củng cố và nâng cao vị thế quốc tế của đất nước, tạo ra thế cơ động linh hoạt trong quan hệ quốc tế, có lợi cho việc bảo vệ độc lập tự chủ và an ninh cũng như công cuộc xây dựng đất nước

1, 2. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 236, 236

3, 7, 8, 9, 12, 15, 16. Xem: Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T. I, tr. 282, 161, 162, 282-283, 162, 161, 282

4. Như vậy chủ trương hội nhập quốc tế của Đảng phát triển từ chủ động, đến chủ động tích cực, đến chủ động tích cực, sâu rộng toàn diện

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb CTQG, H, 2005, tr. 663

6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb CTQG, H, 2006, tr. 37

10, 11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 151-152, 155

13, 14. Xem: Phạm Bình Minh: “Đường lối đối ngoại Đại hội XI và những phát triển quan trọng trong tư duy đối ngoại của Đảng ta”, https://www.mofa.gov.vn/vi/cs_doingoi/nr070523093001/ns110520170239, ngày truy cập 3-3-2025

17. <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/824536/hoi-nghi-doi-ngoai-toan-quoc-quyet-tam-xay-dung%2C-phat-trien-nen-doi-ngoai-va-ngoai-giao-hien-dai%2C-mang-dam-ban-sac-viet-nam.aspx> / ngày đăng 24-12-2021; ngày truy cập 18-1-2024

18. Xem: “Nhận thức mới trong 5 bài học kinh nghiệm”, <https://daihoi13.dangcongsan.vn/cac-ky-dai-hoi/tu-lieu-van-kien/nhan-thuc-moi-trong-5-bai-hoc-kinh-nghiem-5733>, ngày đăng 22-4-2021; ngày truy cập 3-3-2025.